



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 4

Số 34 (01/4/2008)

## MỤC LỤC

| Ngày ban hành    | Trích yếu nội dung   | Trang |
|------------------|--|-------|
| <b>THÀNH PHỐ</b> |  |       |
| 21-3-2008        | Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 4     |
| 24-3-2008        | Quyết định số 1250/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố Hồ Chí Minh.  | 14    |
| 24-3-2008        | Quyết định số 1261/QĐ-UBND về duyệt, ban hành đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt 02 tầng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                              | 17    |
| 25-3-2008        | Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.  | 19    |

- 27-3-2008 - Chỉ thị số 05/2008/CT-UBND về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ngăn ngừa, giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. 28

### **SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC**

- 28-02-2008 - Thông báo số 596/TB-SQHKT về việc Sở Quy hoạch - Kiến trúc ngừng thực hiện công tác cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc đối với nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 33

### **SỞ XÂY DỰNG**

- 29-02-2008 - Công văn số 1297/SXD-QLKTXD về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh. 35
- 29-02-2008 - Công văn số 1298/SXD-QLKTXD về việc công bố đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh. 37
- 29-02-2008 - Công văn số 1299/SXD-QLKTXD về việc công bố đơn giá xây dựng cơ bản (phần xây dựng và phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh. 39

### **CỤC THUẾ**

- 04-3-2008 - Công văn số 2141/CT-TNCN về việc hướng dẫn kê khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2007 đối với cơ quan chi trả thu nhập. 41

### **QUẬN PHÚ NHUẬN**

- 13-3-2008 - Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND về đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự và công tác gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2008. 46

---

---

## HUYỆN CẦN GIỜ

18-3-2008 - Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND về thông qua danh mục đăng ký các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 từ nguồn thu ngân sách vượt dự toán.

50

---

---

# THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để giải quyết hồ sơ  
giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên  
địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

---

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1721/TNMT-KH ngày 07 tháng 3 năm 2008,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 139/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân

thành phố ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp liên ngành trong việc giải quyết hồ sơ giao đất,  
cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn  
thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo cơ chế “một cửa”, các sở - ngành liên quan của thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tham gia giải quyết hồ sơ theo các quy định như sau:

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này được áp dụng để giải quyết các hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được tiếp nhận và hoàn trả tại một nơi là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Việc giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Khu Nam thành phố hoặc Khu Đô thị mới Thủ Thiêm sẽ do Ban Quản lý Khu Nam hoặc Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm thực hiện theo quy chế riêng.

**Điều 3.** Các cơ quan sau đây cùng tham gia với Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Thành viên tham gia thường xuyên:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi khu đất tọa lạc;
- Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi khu đất tọa lạc.

2. Thành viên tham gia đối với những trường hợp có liên quan theo thư mời của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông - Công chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở, ngành liên quan khác.

**Điều 4.** Các sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn nêu tại Điều 3 Quy chế này có trách nhiệm cử cán bộ có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm vào Tổ giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ có tên là “Tổ Công tác Liên ngành giải quyết hồ sơ đất đai”, gọi tắt là “Tổ Công tác Liên ngành”, do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định thành lập.

- Mỗi sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện cử 02 cán bộ từ cấp Trưởng, Phó phòng trở lên để thay phiên tham dự, trường hợp chỉ cử 01 cán bộ thì phải bảo đảm tham dự đầy đủ các cuộc họp giải quyết hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phải là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đất đai và cán bộ địa chính thay phiên tham dự.

- Sở Tài nguyên và Môi trường cử 02 Phó Giám đốc để thay phiên điều hành hoạt động của Tổ (làm Tổ trưởng) và một số cán bộ, chuyên viên đủ để giải quyết tất cả các hồ sơ đã tiếp nhận đảm bảo đúng thời gian quy định.

**Điều 5.** Các thành viên được cử vào tổ là người được giao thẩm quyền thay mặt cơ quan của mình tham gia ý kiến để trực tiếp quyết định việc giải quyết hồ sơ.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Nguyên tắc làm việc**

Tổ Công tác Liên ngành làm việc theo nguyên tắc thống nhất ý kiến, các ý kiến

của các thành viên đều được tôn trọng và đưa ra thảo luận để đi đến thống nhất. Hồ sơ chỉ được đề xuất chấp thuận khi tất cả các thành viên Tổ nhất trí hoặc không có ý kiến khác. Trường hợp sau khi thảo luận vẫn còn có ý kiến khác nhau thì sẽ được ghi nhận vào biên bản để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Tổ Công tác Liên ngành họp định kỳ mỗi tuần một lần tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong trường hợp số lượng hồ sơ nhiều thì Tổ trưởng có quyền triệu tập các thành viên của Tổ họp đột xuất để đảm bảo các hồ sơ được giải quyết đúng thời gian quy định.

2. Trường hợp cả 02 thành viên của cơ quan được cử tham gia vào Tổ không thể dự họp được thì Thủ trưởng cơ quan đó phải có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ họp gửi cho Tổ Công tác Liên ngành trước ngày họp hoặc có văn bản cử người khác thay thế để hồ sơ không bị ngưng trệ.

3. Thủ trưởng các sở - ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm về sự vắng mặt người của cơ quan mình trong cuộc họp giải quyết hồ sơ và nếu vắng mặt thì xem như đồng ý giải quyết hồ sơ đó, các hậu quả phát sinh nếu có sẽ do Thủ trưởng sở - ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn đó chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ của mình.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và trách nhiệm của các thành viên trong Tổ Công tác Liên ngành**

#### 1. Tổ trưởng:

Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Tổ, chủ trì các phiên họp Tổ, phân phối hồ sơ cho các kỳ họp đảm bảo không tồn đọng hồ sơ, chấm công các thành viên trong Tổ và hàng tháng báo về cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức đó; Ký văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố theo kết quả ghi tại biên bản họp Tổ Công tác Liên ngành.

#### 2. Các thành viên của Tổ:

##### 2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đầu mối tiếp nhận và trả hồ sơ;
- Căn cứ vào số lượng hồ sơ tiếp nhận, bố trí thời gian họp Tổ;



- Lập báo cáo tóm tắt nội dung từng hồ sơ, các vấn đề cần xem xét quyết định giải quyết hồ sơ để gửi cho các thành viên trong Tổ chuẩn bị ý kiến trước ngày họp;

- Cung cấp các thông tin về kế hoạch sử dụng đất để đối chiếu và các thông tin liên quan đến vị trí, hình thể, diện tích khu đất phục vụ cho việc xác định mức nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất;

- Lập biên bản cuộc họp;

- Căn cứ vào biên bản cuộc họp, lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc ban hành văn bản trả lời cho người xin sử dụng biết lý do không chấp thuận; trường hợp có ý kiến của thành viên trong Tổ công tác không đồng ý, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất ý kiến của Sở về biện pháp xử lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các sở - ngành liên quan tổ chức kiểm tra tiến độ đầu tư các dự án sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

- Chịu trách nhiệm về việc giải quyết hồ sơ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

## 2.2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

- Có ý kiến khẳng định về quy hoạch địa điểm, mục đích sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và tầng cao công trình đối với các khu đất nằm trong khu vực quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 chưa được phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tiến độ đầu tư các dự án sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

## 2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Có ý kiến về nội dung của dự án đầu tư: Dự án đầu tư có đầy đủ các nội dung theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình không, nguồn vốn và kế hoạch triển khai thực hiện dự án;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tiến độ đầu tư các dự án sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

## 2.4. Sở Xây dựng:

- Có ý kiến về nội dung các dự án đầu tư nhà ở để làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận địa điểm đầu tư: Dự án đầu tư có đầy đủ các nội dung

theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ không, mục tiêu đầu tư, suất đầu tư, nguồn vốn và kế hoạch triển khai thực hiện dự án;

- Thẩm định các dự án nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở trước khi Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao đất hoặc cho thuê đất;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tiến độ đầu tư các dự án nhà ở sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

#### 2.5. Sở Giao thông - Công chính:

- Có ý kiến về việc san lấp, xây dựng công trình trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ có chức năng giao thông thủy và thoát nước đô thị, theo quy định;

- Có ý kiến về hành lang bảo vệ sông, rạch, xác định mép bờ cao theo quy định.

#### 2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Có ý kiến về việc san lấp, xây dựng công trình trên các sông, kênh, rạch, đầm, hồ có chức năng tưới tiêu nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản theo quy định.

#### 2.7. Sở Tài chính:

Có ý kiến về việc bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư của dự án; về bồi thường các khu đất do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý.

#### 2.8. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

- Có ý kiến về quy hoạch địa điểm, mục đích sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất và sự phù hợp với quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 đã được phê duyệt;

- Có ý kiến về hiện trạng, tính pháp lý khu đất, khả năng bồi thường giải tỏa của dự án;

- Cùng với Sở Giao thông - Công chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến về việc san lấp rạch, kênh, mương thủy lợi;

- Tổ chức cắm mốc bàn giao ranh đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở - ngành liên quan kiểm tra tiến độ đầu tư các dự án sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

#### 2.9. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

- Có ý kiến về hiện trạng khu đất, tính pháp lý và tranh chấp (nếu có) của khu đất;
- Có ý kiến về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý đất đai tại địa bàn quản lý;

- Cùng với Ủy ban nhân dân quận - huyện bàn giao ranh đất ngoài thực địa cho chủ đầu tư sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 2.10. Các sở - ban - ngành khác:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp xét giải quyết hồ sơ khi có thư mời tham dự của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ về các lĩnh vực được giao quản lý, các sở - ngành thành phố có trách nhiệm tham gia ý kiến để quyết định việc giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

**Điều 9.** Ngoài số cán bộ tham gia Tổ xét duyệt hồ sơ liên ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các nhóm công tác để tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, báo cáo nội dung hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định, bao gồm các nhóm:

#### 1. Nhóm tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ có trách nhiệm:

- Hướng dẫn người xin sử dụng đất lập hồ sơ theo quy định;
- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ nộp đủ và đúng theo quy định;
- Theo dõi kiểm tra thời gian giải quyết hồ sơ, hồ sơ chậm ở khâu nào phải báo cáo ngay cho Giám đốc Sở để kịp thời xử lý;
- Thông báo cho người xin sử dụng đất biết kết quả giải quyết hồ sơ.

#### 2. Nhóm nghiệp vụ có trách nhiệm:

- Lên danh mục các hồ sơ họp giải quyết, lập thư mời họp, báo cáo tóm tắt nội dung hồ sơ và gửi trước cho các thành viên tham dự, lập biên bản cuộc họp, gửi biên bản cuộc họp đến các cơ quan tham dự, lập tờ trình trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

- Phối hợp cắm mốc xác định ranh giới khu đất ngoài thực địa nếu có yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Kiểm tra việc sử dụng đất của các chủ đầu tư sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 10. Kinh phí hoạt động**

Các thành viên của Tổ Công tác Liên ngành và 02 nhóm giúp việc (nhóm tiếp nhận hồ sơ và nhóm nghiệp vụ) được ngân sách thành phố chi phụ cấp trách nhiệm và chi bồi dưỡng.

Căn cứ vào khối lượng hồ sơ giải quyết, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán chi gửi Sở Tài chính phê duyệt.

**Chương III****QUY TRÌNH PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ****Điều 11. Tiếp nhận và chuẩn bị hồ sơ họp giải quyết**

1. Nhóm tiếp nhận hồ sơ thay phiên trực hướng dẫn thủ tục và tiếp nhận hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Tất cả các ngày làm việc trong tuần.

- Sáng từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00;

- Chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30.

2. Chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Nhóm tiếp nhận hồ sơ phải nhập các dữ liệu cần thiết vào máy tính để theo dõi và chuyển hồ sơ cho Nhóm nghiệp vụ để xử lý hồ sơ.

3. Chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc, Nhóm nghiệp vụ lập báo cáo tóm tắt nội dung hồ sơ, gửi báo cáo này cùng với hồ sơ có liên quan gồm đơn xin sử dụng đất, dự án đầu tư, bản trích thửa hoặc trích đo khu đất, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có) và thư mời họp xét giải quyết đến các thành viên Tổ Công tác Liên ngành. Hồ sơ phải được gửi đến các thành viên Tổ Công tác Liên ngành ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thời gian tổ chức họp xét giải quyết hồ sơ chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**Điều 12. Giải quyết hồ sơ**

1. Các thành viên thuộc Tổ có trách nhiệm nghiên cứu trước hồ sơ để chuẩn bị ý kiến cho cuộc họp giải quyết hồ sơ, đối với hồ sơ không thể tự mình có ý kiến quyết định thì phải xin ý kiến của Lãnh đạo cơ quan trước khi tham dự cuộc họp.

2. Trong cuộc họp các thành viên Tổ phải có ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này và có quyền bảo lưu ý kiến của mình, nếu trong cuộc

hợp có những nội dung phát sinh mới do các cơ quan khác cung cấp mà người dự hợp không quyết định được thì trong thời hạn 01 (một) ngày thành viên này phải xin ý kiến của Lãnh đạo cơ quan mình và phản hồi lại cho Tổ trưởng Tổ Công tác Liên ngành để ghi vào biên bản cuộc họp.

3. Sau mỗi cuộc họp đều có lập biên bản ghi ý kiến phát biểu cụ thể của từng cơ quan và gửi cho các thành viên sau cuộc họp. Căn cứ vào ý kiến kết luận của cuộc họp, chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, Nhóm nghiệp vụ phải lập tờ trình để Tổ trưởng Tổ Công tác Liên ngành ký trình Ủy ban nhân dân thành phố và gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định đối với hồ sơ được chấp thuận hoặc có văn bản trả lời cho người xin sử dụng biết lý do không giải quyết đối với hồ sơ không được chấp thuận.

### **Điều 13. Phôi hợp theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai dự án**

1. Hàng tháng, Tổ Công tác Liên ngành có trách nhiệm rà soát lại các trường hợp mà Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (đại diện Tổ Công tác Liên ngành) đã ban hành văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư hoặc cho phép đầu tư để thông báo hủy bỏ đối với trường hợp đã quá thời hạn thực hiện.

2. Định kỳ 06 (sáu) tháng sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các sở - ngành liên quan kiểm tra tiến độ đầu tư của các dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Thủ trưởng các sở - ngành nêu tại Điều 3 Quy chế này và các thành viên tham gia Tổ Công tác Liên ngành có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1250/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố Hồ Chí Minh**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 141/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại tại Công văn số 1092/STM-XTTM ngày 28 tháng 02 năm 2008 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 187/TTr-SNV ngày 17 tháng 3 năm 2008,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố, gồm các thành viên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban;
2. Ông Trần Vinh Nhung, Phó Giám đốc Sở Thương mại, Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng Phòng Nghiên cứu ứng dụng, Sở Bru chính, Viễn thông, Ủy viên;
4. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy viên;
5. Bà Trương Thị Hiền, Hiệu trưởng Trường Cán bộ thành phố, Ủy viên;
6. Bà Đồng Thị Kim Vui, Giám đốc Sở Du lịch, Ủy viên;

7. Bà Trương Thùy Trang, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy viên;
8. Bà Nguyễn Thị Thanh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên;
9. Ông Đinh Sơn Hùng, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế, Ủy viên;
10. Ông Nguyễn Đức Trí, Phó Cục trưởng Cục Thống kê, Ủy viên;
11. Ông Nguyễn Tuấn Việt, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Ủy viên;
12. Ông Nguyễn Mạnh Tuệ, Phó Trưởng Phòng Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;
13. Ông Phan Quang Đức, Phó Trưởng Phòng Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính, Ủy viên;
14. Ông Võ Xuân Ngọc, Phó Trưởng Phòng Tin học, Cục Thuế thành phố, Ủy viên;
15. Ông Lê Thành Tùng, Phó Trưởng Trung tâm Dữ liệu và công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố, Ủy viên;
16. Ông Trần Đình Cường, Trưởng Phòng Tin học, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên;
17. Ông Lê Bình Hùng, Phó Giám đốc Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tại thành phố, Ủy viên.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố có nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố đến năm 2010 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;
- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, hiệp hội và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của đơn vị (bao gồm cả kế hoạch và kinh phí) của các chương trình nhánh và dự án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử thành phố;
- Đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình phát triển thương mại điện tử;
- Nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách và kiến nghị biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển thương mại điện tử;
- Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo với các thành viên của các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan.

Định kỳ hàng quý có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử.

**Điều 3.** Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình thương mại điện tử thành phố và thanh quyết toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1261/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về duyệt, ban hành đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng  
bằng xe buýt 02 tầng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu trong vận doanh của xe buýt 02 tầng;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông - Công chính (Công văn số 2459/LSTC-SGTCC ngày 11 tháng 3 năm 2008),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt, ban hành đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt 02 tầng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng theo từng thời điểm cụ thể như sau:

| Loại đơn giá | Áp dụng từ tháng 12 năm 2005 đến hết tháng 4 năm 2006 | Áp dụng từ ngày 01 tháng 5 đến hết tháng 9 năm 2006 | Áp dụng từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến hết tháng 11 năm 2007 | Áp dụng từ ngày 01 tháng 12 năm 2007 trở về sau |
|--------------|---|---|--|---|
| Đồng/ca xe   | 1.162.158   | 1.183.279   | 1.299.052  | 1.453.779                                       |
| Đồng/km      | 14.527  | 14.791  | 16.238   | 16.153  |

Chi tiết đơn giá chi phí được duyệt nêu trong phụ lục đính kèm theo Công văn số 2459/LSTC-SGTCC ngày 11 tháng 3 năm 2008 của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông - Công chính.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Viện trưởng Viện Kinh tế thành phố, Giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã vận tải thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT/BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 206/GDĐT-VP ngày 29 tháng 01 năm 2008,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Sở - ngành

thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Dạy thêm, học thêm được đề cập trong Quy định này là hoạt động dạy học ngoài giờ lên lớp thuộc kế hoạch của Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với nội dung dạy học trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường; trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dạy thêm, học thêm.

2. Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm, học thêm.

##### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm, học thêm**

1. Nội dung và phương pháp dạy thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; phải phù hợp chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý người học; không gây tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Hoạt động dạy thêm, học thêm có thu tiền chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan thẩm quyền cấp giấy, trừ trường hợp miễn cấp phép theo quy định tại Quyết định này.

3. Không được ép buộc học sinh học thêm chỉ vì mục đích để thu tiền.

##### **Điều 3. Các trường hợp không thực hiện dạy thêm**

1. Đối với các lớp học 2 buổi trong một ngày, nhà trường và giáo viên không được tổ chức dạy thêm cho học sinh.

Việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi chuyển cấp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi chỉ bố trí trong các buổi học tại trường.

2. Không dạy thêm cho học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: nhận quản lý học sinh ngoài giờ học theo yêu cầu của gia đình; phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém; bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao; luyện tập kỹ năng đọc, viết cho học sinh, đã được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, chuyên nghiệp không tổ chức dạy thêm theo chương trình giáo dục phổ thông cho người học không phải là học sinh, học viên của cơ sở giáo dục đó.

## **Chương II**

### **DẠY THÊM, HỌC THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG VÀ DẠY THÊM, HỌC THÊM NGOÀI NHÀ TRƯỜNG**

#### **Điều 4. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do nhà trường phổ thông, cơ sở giáo dục khác dạy học theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông trong nhà trường.

2. Dạy thêm trong nhà trường bao gồm: phụ đạo học sinh học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; dạy thêm cho học sinh có nguyện vọng củng cố, bổ sung kiến thức; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh lớp 12. Khi mở lớp dạy thêm, phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ phương tiện dạy học và cơ sở vật chất lớp học bảo đảm yêu cầu theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn mức thu và sử dụng tiền dạy thêm tại các cơ sở giáo dục công lập theo quy định.

#### **Điều 5. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

1. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm do các tổ chức khác, ngoài các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này hoặc cá nhân thực hiện.

2. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường bao gồm: bồi dưỡng kiến thức, ôn luyện thi tốt nghiệp phổ thông và tuyển sinh đại học. Các tổ chức, cá nhân đăng ký mở lớp dạy thêm phải có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo, có đủ phương

tiện dạy học và cơ sở vật chất lớp học theo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**Điều 6.** Không tổ chức dạy thêm quá 3 tiết/buổi học và không quá 3 buổi/tuần.

**Điều 7.** Mức thu tiền dạy thêm theo thỏa thuận của giáo viên với cha, mẹ học sinh.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DẠY THÊM, HỌC THÊM**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định dạy thêm, học thêm nhằm đảm bảo hiệu lực của Quy định này; phát hiện nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện**

1. Chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm trên địa bàn quận - huyện theo quy định tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy thêm, học thêm và Quy định này.

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quận - huyện để xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường và người đứng đầu cơ sở giáo dục khác tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

Hiệu trưởng nhà trường và người đứng đầu cơ sở giáo dục khác nêu tại khoản 1 Điều 4 chịu trách nhiệm:

1. Tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường, bảo đảm quyền lợi người học, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của giáo viên, cán bộ do trường mình quản lý. Thực hiện đúng tiến độ quy

định của phân phối chương trình; không cắt xén chương trình, nội dung dạy học đã được quy định để dành cho dạy thêm.

2. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm; định kỳ tổng kết và báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

3. Hiệu trưởng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường.

### **Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường**

1. Mọi tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm và các quy định khác về hoạt động giáo dục. Trước khi thực hiện dạy thêm, người tổ chức dạy thêm có trách nhiệm: Lập thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động dạy thêm; báo cáo kế hoạch dạy thêm, nội dung dạy thêm, danh sách người dạy và báo cáo phương tiện dạy học và cơ sở vật chất lớp học cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi tổ chức dạy thêm.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế chuyên môn của ngành giáo dục đào tạo và các điều khoản của Quy định này.

- Tổ chức giảng dạy đúng nội dung và phạm vi được phép, đảm bảo lợi ích cho người học.

- Chịu sự kiểm tra và thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục; báo cáo định kỳ 3 tháng/lần và các báo cáo khác theo yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Nếu tạm thời ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, phải báo cáo với cơ quan cấp giấy phép và thông báo công khai cho người học biết trước ít nhất là 30 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện.

c) Tổ chức, cá nhân dạy thêm phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có hành vi sai phạm các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm.

2. Cá nhân giáo viên đang thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại các trường, trước khi tổ chức dạy thêm phải đăng ký và được phép của Hiệu trưởng nơi đang công tác;



có trách nhiệm chấp hành các điều khoản của Quy định này và không được dạy thêm cho học sinh đang học tại các trường phổ thông do chính giáo viên đó trực tiếp đứng lớp giảng dạy.

### **Điều 12. Điều kiện cấp phép hoạt động dạy thêm**

1. Người quản lý tổ chức dạy thêm phải đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định hiện hành của ngành giáo dục đào tạo.

2. Giáo viên dạy thêm phải đạt chuẩn trình độ tương ứng với nội dung dạy thêm; phải có tinh thần trách nhiệm và mẫu mực về đạo đức.

3. Có đủ phương tiện dạy học và cơ sở vật chất lớp học theo yêu cầu tại Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế; đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn.

### **Điều 13. Thẩm quyền cấp giấy phép, thu hồi giấy phép dạy thêm**

1. Thẩm quyền cấp phép:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện và cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức dạy thêm; hoạt động dạy thêm cấp trung học phổ thông và nhiều cấp (liên cấp) cùng một cơ sở giáo dục.

b) Phòng Giáo dục các quận - huyện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện và cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức dạy thêm cấp trung học cơ sở, cấp tiểu học.

2. Thu hồi giấy phép:

Các tổ chức, cá nhân dạy thêm vi phạm các quy định quản lý nhà nước về giáo dục và Quy định này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấp phép dạy thêm, học thêm quyết định thu hồi giấy phép dạy thêm, học thêm.

### **Điều 14. Các trường hợp miễn cấp phép**

Cá nhân giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường hoặc những người dạy kèm cho học sinh theo yêu cầu của phụ huynh được miễn cấp giấy phép dạy thêm, nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản của Quy định này.

### **Điều 15. Thủ tục cấp phép dạy thêm**

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động dạy thêm, gồm:

- Văn bản xin cấp giấy phép dạy thêm của các tổ chức, cá nhân;
- Kế hoạch dạy học: Nội dung, chương trình, thời gian dạy, số buổi dạy;
- Hồ sơ cá nhân, tổ chức xin phép dạy thêm;
- Danh sách trích ngang giáo viên, bản sao bằng cấp chuyên môn, nhân viên cơ sở tổ chức dạy thêm;
- Thống kê phương tiện dạy học, cơ sở vật chất lớp học.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, các cơ quan có thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 13 xem xét để cấp phép hoạt động cho các tổ chức và cá nhân theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép hoạt động, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân xin dạy thêm.

#### **Chương IV**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 16. Thanh tra, kiểm tra**

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra và quản lý nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục và của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý thu hồi giấy phép và xử lý theo Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Cán bộ, công chức, giáo viên do nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng quy định về dạy thêm, học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định dẫn tới vi phạm các quy định về trật tự, an toàn xã hội thì phải được xử lý thích đáng, bị áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19.** Các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan thẩm quyền quyết định thành lập hoặc được cấp phép dạy thêm nếu không do Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục quận - huyện cấp phép dạy thêm đều phải lập thủ tục xin giấy phép dạy thêm theo Quy định này, sau 30 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 20.** Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, vượt quá thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2008

## **CHỈ THỊ**

**Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ngăn ngừa,  
giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục  
và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm**

Trong thời gian qua, trên địa bàn thành phố đã xảy ra một số vụ việc vi phạm pháp luật về chăm sóc và bảo vệ trẻ em như lợi dụng trẻ em đi lang thang xin ăn, đeo bám khách du lịch, thực khách để trục lợi; cha mẹ, người nuôi dưỡng buộc hoặc để trẻ phải đi buôn bán kiếm sống ban đêm; tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục, bị hành hạ, ngược đãi; trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm; tình trạng vi phạm pháp luật trong thành lập, hoạt động các cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng trẻ em. Để tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm giải quyết và ngăn ngừa tình trạng nói trên, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

### **I. CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chú trọng đến các nội dung xử lý hành vi vi phạm hành chính và hành vi phạm tội đặc thù lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quy định trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Lao động, Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em. Công tác tuyên truyền cần gắn với việc phê phán, lên án các vụ việc vi phạm quyền trẻ em nhằm nâng cao nhận thức và hành động chung trong đấu tranh với các sai trái, hiện tượng xấu đối với trẻ em. Hướng dẫn người dân thực hiện trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tham gia phát hiện, tố giác, ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

2. Tăng cường quản lý địa bàn và phối hợp nghiệp vụ nhằm chặn đứng tình trạng trẻ em lang thang xin ăn; trẻ em phải lang thang kiếm sống ban đêm; trẻ em đeo bám du khách, thực khách dưới mọi hình thức. Giải quyết tình trạng trẻ em phải lao

động trong các điều kiện môi trường có ảnh hưởng đến sức khỏe, không an toàn, sử dụng trẻ em lao động trái quy định pháp luật. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ có thể dẫn đến trẻ em bị xâm hại tình dục, chú ý đến các địa bàn nguy cơ cao. Không để tình trạng trẻ em bỏ học, lêu lổng; thực hiện các biện pháp can thiệp để trẻ trở lại học tập trong các loại hình giáo dục phù hợp.

3. Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em sống xa gia đình tập hợp cư trú bất hợp pháp. Tiếp tục thực hiện việc đăng ký tạm trú cho trẻ em theo quy định của pháp luật; có biện pháp quản lý về tình hình tạm trú của trẻ em dưới 14 tuổi trên địa bàn. Chú ý hướng dẫn hộ gia đình, người sử dụng lao động trẻ em đăng ký tạm trú cho các đối tượng trẻ em từ nơi khác đến làm thuê, giúp việc nhà trong các gia đình, lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

4. Xử lý triệt để, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các đối tượng vi phạm quyền trẻ em trong các trường hợp dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang, tập hợp trẻ em lang thang để trục lợi, lạm dụng sức lao động trẻ em, lợi dụng trẻ em để thu lợi dưới mọi hình thức, để trẻ đi buôn bán rong kiếm sống ban đêm, hành hạ ngược đãi và gây thương tích cho trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, cản trở việc học tập của trẻ em.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở trợ giúp trẻ em, các cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ em. Hướng dẫn thủ tục về thành lập, hoạt động cho các cơ sở nêu trên hoặc chuyển hình thức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoàn cảnh đặc biệt theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Kiên quyết giải tán các cơ sở hoạt động không phép, có biểu hiện vi phạm pháp luật về quyền trẻ em.

## II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố:

- Chủ trì phối hợp các sở - ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội... thực hiện tốt công tác thông tin - giáo dục - truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, về ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang ăn xin, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, không đảm bảo các thủ tục, điều kiện lao động theo quy định;

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tốt mạng lưới bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; thực hiện các công tác đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em như được có khai sinh, được chăm sóc nuôi dưỡng, được học tập, được chăm sóc sức khỏe, được bảo vệ không bị xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự;

- Phối hợp với Công an thành phố thông tin rộng rãi về các số điện thoại nóng trên các phương tiện truyền thông đại chúng để nhân dân thành phố thuận lợi cung cấp thông tin phản ánh, tố giác về các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

## 2. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức rà soát, giải quyết các trường hợp trẻ em sinh tại thành phố, cư trú tại thành phố hoặc có cha, mẹ ruột cư trú tại thành phố nhưng chưa có khai sinh để hướng dẫn lập thủ tục khai sinh cho những trẻ em này.

- Thường trực Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố (Sở Tư pháp) chủ trì cùng Sở Văn hóa và Thông tin, các sở - ngành thành viên Hội đồng, các phương tiện truyền thông đại chúng, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố, báo chí... tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ trẻ em.

## 3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức rà soát, giải quyết trẻ em thất học, nghỉ bỏ học, tuyên truyền giáo dục nội dung phòng, chống bạo lực trong học đường; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên.

## 4. Sở Y tế:

Nghiên cứu, xây dựng quy trình điều trị, phục hồi chức năng về thể chất và tinh thần cho trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi các em được đưa ra khỏi các công việc nặng nhọc, công việc trong điều kiện độc hại.

## 5. Công an thành phố:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công an quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức kiểm tra địa bàn quản lý tình hình trẻ em tạm cư, phát hiện và xử lý các điểm tập hợp trẻ em bất hợp pháp. Không để tồn tại các tụ điểm tập hợp trẻ em lang thang để trục lợi. Xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi dùng trẻ em thu lợi dưới các hình thức buộc hoặc để trẻ em buôn bán kiếm sống đêm khuya, đeo bám thực khách, du khách để xin tiền và các hành vi ngược đãi, hành hạ, gây thương tật cho trẻ em;

- Công bố số điện thoại nóng để nhận thông tin phản ánh của nhân dân về bảo vệ quyền trẻ em.

#### 6. Sở Văn hóa và Thông tin và các phương tiện thông tin đại chúng:

Phối hợp thực hiện tốt các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, lên án các hành vi vi phạm quyền trẻ em, nêu gương người tốt việc tốt trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhằm nâng cao ý thức và hành động bảo vệ trẻ em cho gia đình, cộng đồng, xã hội.

#### 7. Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, đẩy mạnh hoạt động Vì đàn em, các hoạt động bảo vệ chăm sóc thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục bảo vệ trẻ em cho thanh thiếu nhi, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi nhằm góp phần ngăn chặn tình trạng xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm trẻ em; tình trạng tập hợp trẻ em lang thang để trục lợi. Xây dựng mạng lưới bảo vệ trẻ em tại cộng đồng, nhất là những địa bàn phức tạp ở những quận trung tâm thành phố.

#### 8. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý địa bàn để bảo vệ trẻ em, đặc biệt đối với các khu vực có đông người đến tạm cư, nhiều nhà trọ, nhà ở tạm. Tổ chức kiểm tra hành chính đối với những tụ điểm có dấu hiệu tập hợp trẻ em bất hợp pháp. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra tình hình sử dụng lao động trẻ em đơn lẻ hoặc trong cơ sở dịch vụ;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát, tại các địa bàn phức tạp, nhất là các khu vực trung tâm thành phố; phối hợp với lực lượng Trật tự viên bảo vệ du lịch của Công ty Dịch vụ Công ích thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong trong công tác ngăn chặn các trường hợp trẻ em bị lợi dụng xin ăn, đeo bám khách du lịch;

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về cơ sở trợ giúp, cơ sở bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng trẻ em nhằm đảm bảo đúng quy định pháp luật về việc nuôi dạy trẻ em.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn triển khai các hoạt động bảo vệ trẻ em. Đẩy mạnh công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ Chi thị này xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể và phối hợp với Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội để triển khai thực hiện tốt trong ngành và tại địa phương mình. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Chỉ thị, tập hợp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



## SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 596/TB-SQHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2008

### THÔNG BÁO

**Về việc Sở Quy hoạch - Kiến trúc ngừng thực hiện công tác cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc đối với nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp ngày 27 tháng 02 năm 2008 với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân các quận - huyện về công tác cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và công khai thông tin quy hoạch - kiến trúc tại thành phố Hồ Chí Minh, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thông báo như sau:

1. - Kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2008, Sở Quy hoạch - Kiến trúc ngừng thực hiện việc tiếp nhận và thụ lý hồ sơ (mới) cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc đối với công trình xây dựng theo hình thức nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng với lô đất có diện tích:

+ Không vượt quá 500m<sup>2</sup> nếu đất có nguồn gốc nhà liên kế, hoặc:

+ Lớn hơn 500m<sup>2</sup> và không vượt quá 1.000m<sup>2</sup> nếu đất có nguồn gốc nhà liên kế và Chủ đầu tư dự kiến xây dựng công trình theo hình thức nhà liên kế.

- Đối với loại hình công trình trên, Chủ đầu tư căn cứ các quy định tại Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố để lập phương án thiết kế trình cơ quan thẩm quyền xem xét cấp phép xây dựng.

- Trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc đối với loại hình công trình trên, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm hướng dẫn và giải quyết theo quy định.

2. Đối với các hồ sơ (cũ) nhà liên kế đề nghị được cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc có liên quan đến Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND đã nộp trước ngày 01 tháng 3 năm 2008 tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm thụ lý và trả lời Chủ đầu tư trước ngày 15 tháng 3 năm 2008.

3. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 3 năm 2008, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải hoàn tất “Biên bản thống nhất các nội dung liên quan để triển khai thực hiện Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố” theo mẫu đã hướng dẫn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và chuyển đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc để cùng thống nhất ký kết. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2008, Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ phát hành công khai tài liệu: “Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo 24 phụ lục về các nội dung liên quan tại 24 quận - huyện để triển khai Quyết định trên”.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố nếu có vướng mắc khó khăn, đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện tập hợp và hệ thống thành nhóm, gửi đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc để được nghiên cứu, trả lời hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Dự kiến cuối tháng 3 năm 2008, Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ tổ chức cuộc họp với đại diện Ủy ban nhân dân quận - huyện để giải quyết các vấn đề vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn việc lập và phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc tại các khu vực đô thị không áp dụng Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Hòa**

**SỞ XÂY DỰNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1297/SXD-QLKTXD  
Về việc công bố đơn giá khảo sát  
xây dựng khu vực thành phố Hồ  
Chí Minh.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2008*

Kính gửi: - Các Sở - ban - ngành thành phố;  
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;  
- Các Tổng Công ty trực thuộc thành phố;  
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc thành phố.

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1779/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 96/2004/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng công bố đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2007/TT-BXD.

Sở Xây dựng hướng dẫn việc xử lý chuyển tiếp việc áp dụng đơn giá khảo sát xây dựng như sau:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 21 tháng 7 năm 2007) thì chủ đầu tư tiếp tục áp dụng đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 103/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2006 và các văn bản pháp lý có liên quan.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt từ ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thì cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể tham khảo để quyết định áp dụng đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại văn bản này.

3. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán xây dựng công trình mà chủ đầu tư quyết định áp dụng theo đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại Văn bản này, được thực hiện theo quy định hiện hành về điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

4. Nội dung đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh được công bố đính kèm văn bản này sử dụng lại toàn bộ nội dung của đơn giá khảo sát xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định số 103/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, nhằm tiết kiệm chi phí in ấn, phát hành, Sở Xây dựng thành phố không thực hiện việc in ấn lại. Các đơn vị sử dụng nội dung phần đơn giá trong tập đơn giá khảo sát xây dựng đã ban hành trước đây (kèm theo Quyết định 103/2006/QĐ-UBND), nay chuyển sang đính kèm theo văn bản công bố này.

Sở Xây dựng sẽ cung cấp tất cả các tài liệu có liên quan khi các tổ chức, cá nhân có yêu cầu./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1298/SXD-QLKTXD  
Về việc công bố đơn giá công tác  
sửa chữa trong xây dựng cơ bản  
khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2008*

Kính gửi: - Các Sở - ban - ngành thành phố;  
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;  
- Các Tổng Công ty trực thuộc thành phố;  
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc thành phố.

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1778/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sửa chữa công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 96/2004/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng công bố đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh kèm theo văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2007/TT-BXD.

Sở Xây dựng hướng dẫn việc xử lý chuyên tiếp việc áp dụng đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản như sau:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 21 tháng 7 năm 2007) thì chủ đầu tư tiếp tục áp dụng đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 75/2001/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2001 và các văn bản pháp lý có liên quan.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt từ ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thì cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể tham khảo để quyết định áp dụng đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại văn bản này.

3. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán xây dựng công trình mà chủ đầu tư quyết định áp dụng theo đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại văn bản này thì được thực hiện theo quy định hiện hành về điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

4. Nội dung đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh được công bố đính kèm Văn bản này sử dụng lại toàn bộ nội dung của đơn giá công tác sửa chữa được ban hành kèm theo Quyết định số 75/2001/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, nhằm tiết kiệm chi phí in ấn, phát hành, Sở Xây dựng thành phố không thực hiện việc in ấn lại. Các đơn vị sử dụng nội dung phần đơn giá trong tập đơn giá công tác sửa chữa đã ban hành trước đây (kèm theo Quyết định số 75/2001/QĐ-UB), nay chuyển sang đính kèm theo Văn bản công bố này.

Sở Xây dựng sẽ cung cấp tất cả các tài liệu có liên quan khi các tổ chức, cá nhân có yêu cầu./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1299/SXD-QLKTXD  
Về việc công bố đơn giá xây dựng cơ  
bản (phần xây dựng và phần lắp đặt)  
khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2008

Kính gửi: - Các Sở - ban - ngành thành phố;  
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;  
- Các Tổng Công ty trực thuộc thành phố;  
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc thành phố.

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - phần xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 1777/BXD-VP ngày 16 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình; ống và phụ tùng ống; bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị; khai thác nước ngầm;

Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 96/2004/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng;

Sở Xây dựng công bố đơn giá xây dựng cơ bản (XDCB) (phần xây dựng và

phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh kèm theo văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2007/TT-BXD.

Sở Xây dựng hướng dẫn việc xử lý chuyển tiếp việc áp dụng đơn giá XDCCB (phần xây dựng và phần lắp đặt) như sau:

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 21 tháng 7 năm 2007) thì chủ đầu tư tiếp tục áp dụng đơn giá XDCCB (phần xây dựng và phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 104/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2006 và các văn bản pháp lý có liên quan.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt từ ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thì cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có thể tham khảo để quyết định áp dụng đơn giá XDCCB (phần xây dựng và phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại văn bản này.

3. Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán xây dựng công trình mà chủ đầu tư quyết định áp dụng theo đơn giá XDCCB (phần xây dựng và phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh do Sở Xây dựng thành phố công bố tại văn bản này, được thực hiện theo quy định hiện hành về điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

4. Nội dung đơn giá XDCCB (phần xây dựng và phần lắp đặt) khu vực thành phố Hồ Chí Minh được công bố đính kèm văn bản này sử dụng lại toàn bộ nội dung của đơn giá XDCCB được ban hành kèm theo Quyết định số 104/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố. Do đó, nhằm tiết kiệm chi phí in ấn, phát hành, Sở Xây dựng thành phố không thực hiện việc in ấn lại. Các đơn vị sử dụng nội dung phần đơn giá trong tập đơn giá XDCCB đã ban hành trước đây (kèm theo Quyết định số 104/2006/QĐ-UBND), nay chuyển sang đính kèm theo văn bản công bố này.

Sở Xây dựng sẽ cung cấp tất cả các tài liệu có liên quan khi các tổ chức, cá nhân có yêu cầu./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiệp**



**CỤC THUẾ**

**TỔNG CỤC THUẾ**  
**CỤC THUẾ**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2141/CT-TNCN  
V/v hướng dẫn kê khai quyết toán  
thuế TNCN năm 2007 đối với cơ  
quan chi trả TN

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2008*

Kính gửi: Các cơ quan chi trả thu nhập

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ,  
Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng  
dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và văn bản  
hướng dẫn thi hành;

Để giúp cho các cơ quan chi trả thu nhập hiểu rõ hơn về chính sách thuế thu  
nhập đối với người có thu nhập cao (gọi tắt là Thuế TNCN) và quyền lợi, nghĩa vụ  
của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về thuế, Cục Thuế thành phố Hồ  
Chí Minh hướng dẫn một số nội dung sau:

**I. Về thuế TNCN, Pháp lệnh hiện hành quy định:**

- Các cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập chịu  
thuế khác là đối tượng nộp thuế TNCN.

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công được chi trả bởi tổ chức hay cá nhân kinh  
doanh, gọi chung là cơ quan chi trả thu nhập (CQCTTN).

- Quyền lợi và trách nhiệm của CQCTTN trong việc thực hiện nghĩa vụ khấu trừ  
thuế TNCN trước khi chi trả thu nhập và nộp thuế đã được quy định tại Điều 17, 18  
Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao như sau:

*“Điều 17: Bộ Tài chính tổ chức việc thu thuế thu nhập. Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập để nộp thuế trước khi chi trả thu nhập.*

*Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế thu nhập được hưởng từ 0,5% đến 1% số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính.*

*Điều 18: Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm:*

- 1. Kê khai đầy đủ với cơ quan thuế số người trong đơn vị thuộc đối tượng nộp thuế, các khoản thu nhập thường xuyên và không thường xuyên phải chịu thuế;*
- 2. Giữ sổ sách, chứng từ kế toán có liên quan đến thu nhập tính thuế của những người có thu nhập do đơn vị chi trả và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu;*
- 3. Nhận tờ khai của người nộp thuế và nộp cho cơ quan thuế;*
- 4. Khấu trừ, thông báo số thuế thu nhập phải nộp của từng người và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định”.*

## **II. Về kê khai quyết toán thuế TNCN:**

### **1. Thời hạn:**

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm chậm nhất là ngày thứ chín mươi (90), kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Thời gian gia hạn nộp hồ sơ kê khai quyết toán thuế được quy định tại điểm 4.2 Mục I Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định tại điểm 5 Mục I Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

2. Hồ sơ kê khai quyết toán theo quy định tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính gồm:

Tờ khai quyết toán thuế TNCN khấu trừ tại nguồn mẫu 04/TNCN;

Bảng quyết toán chi tiết thuế TNCN theo mẫu 04-1/TNCN;

Cá nhân có thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân ủy quyền cho bên khấu trừ tại nguồn thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm thì gửi cho Bên khấu trừ văn bản ủy quyền quyết toán thuế theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư này và Bảng kê số ngày cư trú tại Việt Nam theo mẫu số 06-1/TNCN (nếu có). Bên

khấu trừ tại nguồn quyết toán thay thực hiện lưu giữ các văn bản đó tại trụ sở của mình, không phải nộp cùng hồ sơ khai quyết toán thuế.

### 3. Đối tượng nộp thuế:

- Là người Việt Nam làm việc chính thức và không chính thức (vãng lai) tại cơ quan chi trả thu nhập;

- Là người nước ngoài thuộc diện cư trú và không cư trú tại Việt Nam có phát sinh thu nhập tại Việt Nam.

### 4. Cách tính thuế:

Theo hướng dẫn tại Phần II kèm theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

### 5. Nộp thuế:

- Tài khoản nộp thuế: 741.01.00.03099 tại Kho bạc Nhà nước Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Số 37 đường Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 157, Loại 10, Khoản 05, Mục 001, Tiêu mục 01 (người Việt Nam)

Chương 157, Loại 10, Khoản 05, Mục 001, Tiêu mục 02 (người nước ngoài)

**III. Hướng dẫn mẫu biểu:** Hướng dẫn kê khai quyết toán năm theo mẫu 04/TNCN

1. Đối tượng kê khai: Cơ quan chi trả thu nhập.

2. Yêu cầu của mẫu này: Mẫu này được lập vào đầu năm sau khi cơ quan chi trả đã tổng hợp được thu nhập chịu thuế của các cá nhân. Cơ quan chi trả thu nhập yêu cầu cá nhân trong năm đã được nộp thuế khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần ký giấy ủy quyền theo mẫu 04-2/TNCN để xác định cá nhân đó quyết toán tại cơ quan chi trả thu nhập hay không quyết toán tại cơ quan chi trả.

#### ***Hướng dẫn nội dung kê khai:***

Kết cấu mẫu này gồm 2 phần:

#### A. Phần tổng hợp

Phần này phản ánh số lượng lao động, số lượng người quyết toán tại cơ quan chi trả thu nhập, số người không quyết toán tại cơ quan chi trả mà phải quyết toán với cơ

quan thuế. Số thuế thu nhập phải nộp, số thuế thu nhập đã khấu trừ trong năm, xác định số tiền thù lao được hưởng để lại, xác định số thuế còn phải nộp NSNN. Số thu nhập và số thuế cơ quan chi trả khấu trừ thuế 10% đối với các cá nhân vắng lai.

#### B. Phần chi tiết:

Điểm I.B: Mẫu số 04-1/TNCN là bảng chi tiết số cá nhân có số thuế khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần thực hiện quyết toán tại cơ quan chi trả.

Điểm II.B: Bảng chi tiết này thể hiện số cá nhân có số thuế khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần *nhưng không* thực hiện quyết toán tại cơ quan chi trả.

*Ví dụ:* cá nhân có thu nhập từ lương là 6 tr.đ/tháng làm việc 5 tháng sau chuyển cơ quan khác *hoặc từ cơ quan khác chuyển sang làm việc được 5 tháng*, cơ quan chi trả khấu trừ thuế 5 tháng, mỗi tháng là 0,1 tr.đ =  $[(6 \text{ tr.đ} - 5 \text{ tr.đ}) \times 10\%]$  cấp biên lai thuế thu nhập ghi số thuế khấu trừ 0,5 tr.đ.

*Lưu ý:* Việc miễn giảm đối với cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam:

1. Mười lăm ngày (15 ngày) trước khi thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài gửi cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ thông báo quy định tại điểm 1.6.1 Mục VI Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp cá nhân nước ngoài *không thuộc diện miễn, giảm thuế* theo Hiệp định thì cơ quan chi trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ 25% trên tổng số thu nhập chịu thuế và nộp vào NSNN theo quy định tại điểm 2.1.3 Phần II Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

#### IV. Xử lý vi phạm:

- CQCTTN, cá nhân *không làm đúng* những quy định về thủ tục đăng ký, kê khai, quyết toán, lập sổ sách, chứng từ kế toán về thuế thu nhập, không khấu trừ số thuế thu nhập theo đúng quy định, thì bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

- CQCTTN, cá nhân có *hành vi khai man, trốn thuế* thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế thu nhập theo quy định còn bị phạt tiền từ một đến ba lần số thuế gian lận; trốn thuế với số lượng lớn hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế mà còn vi

phạm hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

- CQCTTN, cá nhân *nộp chậm tiền thuế* hoặc tiền phạt so với ngày quy định phải nộp hoặc quyết định xử lý về thuế thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế, số tiền phạt, mỗi ngày nộp chậm còn bị phạt 0,05% số tiền nộp chậm;

- Trường hợp CQCTTN, cá nhân có *hành vi không khai báo, không đăng ký, kê khai* các cá nhân thuộc diện chịu thuế, không thực hiện khấu trừ tiền thuế thu nhập trước khi chi trả thu nhập gây thất thu thuế thu nhập cá nhân thì ngoài việc phải bồi thường cho ngân sách nhà nước số thuế bị thất thoát còn bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Số tiền thuế phải bồi thường và số tiền nộp phạt được lấy từ thu nhập của cá nhân, cơ quan chi trả thu nhập, từ tiền thù lao đã được hưởng và không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế và quyết toán thuế, nếu có vướng mắc xin liên hệ với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ: số 140 đường Nguyễn Thị Minh Khai (Khu A, lầu 1), số điện thoại: 9303.241 để được hướng dẫn cụ thể.

Các cơ quan chi trả thu nhập, cá nhân có thể tham khảo thông tin về chính sách thuế TNCN trên trang điện tử của Tổng cục Thuế theo địa chỉ: [www.tct.gdt.gov.vn](http://www.tct.gdt.gov.vn). Trường hợp cần sử dụng mẫu biểu tờ khai thuế TNCN và xem hướng dẫn cách tính thuế cụ thể, có thể tham khảo trang web của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: [www.hcmtax.gov.vn](http://www.hcmtax.gov.vn) hoặc Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Lê Xuân Dương**

## QUẬN PHÚ NHUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN PHÚ NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/CT-UBND

*Phú Nhuận, ngày 13 tháng 3 năm 2008*

### CHỈ THỊ

**Về đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ,  
công tác tuyển sinh quân sự và công tác gọi quân nhân dự bị tập trung  
huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2008**

Trong những năm qua, Quận đã thực hiện tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự và động viên quân đội, liên tục nhiều năm hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao, bảo đảm số lượng và chất lượng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới. Tuy vậy trong quá trình thực hiện còn một số thiếu sót làm ảnh hưởng đến kết quả của công tác tuyển quân và xây dựng lực lượng dự bị động viên. Nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những thiếu sót, quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu theo Quyết định số 449/QĐ-UBND-M ngày 26 tháng 12 năm 2007 và Quyết định số 118/QĐ-UBND-M ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân quận chỉ thị cho các cơ quan, ban - ngành, Ủy ban nhân dân và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự 15 phường cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận hướng dẫn cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự 15 phường về quy trình công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho công dân nam trong độ tuổi 17 năm 2008 đúng luật định. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự để chọn lực lượng cán bộ trẻ đạt tiêu chuẩn về số lượng, chất lượng để bổ sung nguồn cho quân đội. Phối hợp chặt chẽ với Công an tổ chức phúc tra rà soát, đăng ký, nắm chắc danh sách, số lượng quân nhân dự bị - phương tiện kỹ thuật được biên chế vào các đơn vị dự bị động viên có hộ khẩu tại địa phương. Không để sai sót trong quản lý và phải thường xuyên cập nhật những thông tin, di biến động của quân nhân dự bị -

phương tiện kỹ thuật. Đồng thời có kế hoạch phối hợp, hướng dẫn các ban - ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân ý thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng võ trang nhân dân để mọi người dân (nhất là thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ) hiểu rõ trách nhiệm và quyền lợi trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện cho Ủy ban nhân dân quận.

2. Giao Trưởng Công an quận chỉ đạo Công an 15 phường phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự phường thực hiện tốt kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2008 và công tác đăng ký quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên. Tham gia xét duyệt và chịu trách nhiệm về xác minh lý lịch chính trị của gia đình và đạo đức của thanh niên; quản lý chắc nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng gọi nhập ngũ. Đồng thời phối hợp cùng với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm số thanh niên vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự và quân nhân dự bị không chấp hành lệnh gọi huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu theo Nghị định số 151/CP của Chính phủ quy định.

3. Phòng Tư pháp phối hợp với cơ quan Quân sự, Công an quận rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng và có kế hoạch phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Luật Nghĩa vụ quân sự (được sửa đổi) trong nhân dân.

4. Phòng Y tế quận phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự và Bệnh viện quận củng cố, kiện toàn Hội đồng Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự quận và có kế hoạch hướng dẫn, tập huấn cho các thành viên Hội đồng Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự quận và y tế 15 phường về các tiêu chuẩn sức khỏe theo Thông tư liên tịch số 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Liên Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng, tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe cho số quân nhân dự bị trước khi huấn luyện, thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17 và thanh niên thuộc diện điều khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

5. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nhất là đối với nam công dân trong độ tuổi nhập ngũ về Luật Nghĩa vụ quân sự, truyền thống quân đội để phục vụ cho công tác đăng ký, khám tuyển và giao nhận quân; phối hợp với cơ quan Quân sự quận tổ chức trang trí địa điểm giao quân long trọng, chu đáo, tạo khí thế sôi nổi của ngày hội thanh niên tham gia quân đội thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận bảo đảm kinh phí cho công tác tuyển quân và các hoạt động khác phục vụ cho công tác phúc tra, đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển sinh quân sự, công tác động viên và giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, đảm bảo cho quân nhân dự bị an tâm tham gia huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu.

7. Quận đoàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Quân sự quận tổ chức tuyên truyền vận động cho thanh niên nhận thức sâu sắc Luật Nghĩa vụ quân sự, tình nguyện đăng ký dự thi tuyển vào các trường quân đội. Chấp hành nghiêm lệnh gọi đăng ký, khám sức khỏe, lệnh gọi nhập ngũ. Tổ chức kết nạp đoàn cho thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị nguồn đoàn viên ưu tú giới thiệu và phát triển Đảng.

8. Phòng Giáo dục phối hợp với cơ quan Quân sự quận tổ chức rà soát, kiểm tra số lượng thanh niên trong độ tuổi gọi nhập ngũ có trình độ học vấn từ lớp 7 trở xuống loại ra khỏi danh sách khám sức khỏe, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân - Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận gọi công dân nhập ngũ được chính xác, đúng pháp luật.

9. Ủy ban nhân dân 15 phường củng cố, kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự đúng thành phần, số lượng quy định; tổ chức thực hiện các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, có kế hoạch tuyên truyền, vận động sâu rộng để thanh niên an tâm lên đường nhập ngũ, không đào ngũ, bỏ ngũ, góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ năm 2008. Mỗi phường tuyển chọn 01 đảng viên trẻ nhập ngũ (có thời gian sinh hoạt Đảng từ 6 tháng trở lên). Chỉ đạo cho Ban Chỉ huy Quân sự phường phối hợp với Công an và các ban - ngành, đoàn thể thực hiện chặt chẽ các bước phúc tra, phân công các thành viên phối hợp với cơ quan Quân sự xuống từng khu phố, tổ dân phố, đến từng nhà để tìm hiểu, nắm bắt tình hình tư tưởng và hoàn cảnh của từng quân nhân dự bị có lệnh gọi tập trung huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu để kịp thời động viên và giúp đỡ anh em an tâm, tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục chăm lo chính sách hậu phương quân đội, tổ chức tiếp đón chu đáo và tạo điều kiện cho quân nhân xuất ngũ trở về, sớm có việc làm ổn định, giải quyết kịp thời những gia đình có con em tại ngũ gặp khó khăn, để quân nhân an tâm công tác hoàn thành nhiệm vụ.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan Quân sự quận nắm chắc hoàn cảnh gia đình và thanh niên sẵn sàng nhập ngũ để tham mưu kịp thời cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận trong công tác xét duyệt các danh sách.



Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm thực hiện thắng lợi chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự và chỉ tiêu gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện - kiểm tra sẵn sàng chiến đấu năm 2008./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Công Nghĩa**

**HUYỆN CẦN GIỜ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/NQ-HĐND

*Cần Giờ, ngày 18 tháng 3 năm 2008*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua danh mục đăng ký các công trình đầu tư xây dựng cơ bản  
năm 2008 từ nguồn thu ngân sách vượt dự toán**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thông qua danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 từ nguồn thu ngân sách vượt dự toán;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và kết quả thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 từ nguồn thu ngân sách vượt dự toán, gồm:

**- 24 danh mục công trình đầu tư từ nguồn vốn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2007 của huyện với mức đầu tư là 89 tỷ đồng.**

01. Hệ thống thoát nước Khu dân cư Hòa Hiệp, xã Long Hòa.

02. Hệ thống cấp nước Khu dân cư Hòa Hiệp, xã Long Hòa.

03. San lấp mặt bằng Khu dân cư Vàm Sát II, xã Lý Nhơn.

04. Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước Khu dân cư Vàm Sát II, xã Lý Nhơn.

05. San lấp mặt bằng Khu dân cư Bà Xán, xã Bình Khánh.
06. San lấp mặt bằng, thoát nước Khu dân cư Giồng Ao (1ha), Cần Thạnh.
07. Hệ thống giao thông, hệ thống cấp thoát nước Khu dân cư Giồng Ao (6ha), Cần Thạnh.
08. San lấp mặt bằng, thoát nước Khu dân cư Giồng Ao (6ha), Cần Thạnh.
09. San lấp mặt bằng Khu dân cư Đồng Tranh, xã Long Hòa.
10. Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước Khu dân cư Đồng Tranh, xã Long Hòa.
11. Đèn bù Khu dân cư Đồng Tranh, xã Long Hòa.
12. San lấp mặt bằng Khu dân cư Cọ Dầu, xã Bình Khánh (giai đoạn I).
13. Hệ thống giao thông Khu dân cư Cọ Dầu, xã Bình Khánh.
14. Hệ thống thoát nước Khu dân cư Cọ Dầu, xã Bình Khánh.
15. Khu A - Khu dân cư Cá Cháy, xã An Thới Đông.
16. Khu B - Khu dân cư Cá Cháy, xã An Thới Đông.
17. Nâng cấp đường nhánh đê Rạch Lá, xã An Thới Đông.
18. Nâng cấp đường đê EC, xã Bình Khánh.
19. Nâng cấp đường nhánh đê Soài Rạp, xã Lý Nhơn.
20. Xây mới cầu và cống Khu dân cư Móc Keo, An Nghĩa, An Thới Đông.
21. Nâng cấp đường Đào Cử (từ Bến xe Cần Thạnh đến đường Lê Hùng Yên).
22. Nâng cấp đường Hòa Hiệp, xã Long Hòa.
23. Nâng cấp đường Tác Xuất (từ Bưu điện đến cầu cảng Tác Xuất).
24. Bê tông xi măng các đường nhánh nội thị Cần Thạnh.

**- 01 danh mục công trình đầu tư từ nguồn vốn vượt thu ngân sách nhà nước năm 2007 của thành phố với mức đầu tư là 14 tỷ đồng.**

01. Nâng cấp mở rộng đường Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh.

**Điều 2.** Rút kinh nghiệm công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2007, Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tích cực chỉ đạo việc lập hồ sơ thủ tục đầu tư và triển khai các biện pháp thi công nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2008.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, đôn đốc, kiến nghị giải quyết kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 14 (kỳ họp bất thường) ngày 17 tháng 3 năm 2008 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**